

Số: 278/KH-THMT

Mỹ Lộc, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/9/2025 của SGDĐT tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025. Trường Tiểu học Mỹ Tiến ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn trường, tạo nền tảng cho đổi mới nhà trường theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong toàn trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Sử dụng các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số

Có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6

2.3. Về nhân lực số

- 80% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo các tỷ lệ chung của ngành

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.

- Tỷ lệ đội ngũ nhà giáo được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt 100%.

- 100% học sinh có học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- 100% các khoản dịch vụ triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng, kiện toàn ban công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục (đồng chí Nguyễn Thị Thanh Sơn - Hiệu trưởng phụ trách và đồng chí Phạm Thị Thu Thường giáo viên kiêm nhiệm phụ trách CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục).

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường từ đầu năm học. Kế hoạch thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ để cải thiện công tác chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và trong quản trị, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của UBND phường, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ/ bộ phận/ cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục Rà soát bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tự đánh giá mức

độ chuyển đổi số xong trước ngày 31/3/2026 đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục, kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy, học, báo cáo về UBND phường.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm đang sử dụng; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của nhà trường phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của nhà trường; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của nhà trường quản lý.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong nhà trường: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho viên chức, người lao động, học sinh trong toàn trường

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên đối với từng khối lớp theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm OLM phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá; phần mềm Smas có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục cập nhật thông tin lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Dữ liệu cập nhật trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ.

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung toàn trường. Yêu cầu 100% giáo viên xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của địa phương.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Học bạ số cấp tiểu học.

- 100% các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nhà trường, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Nhà trường có

chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của nhà trường

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.
 - Ban hành các quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
 - Lựa chọn các nền tảng số phục vụ dạy học, quản lý, kiểm tra, đánh giá, liên lạc với CMHS.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường.

- Kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân, tập thể

2. Các thành viên trong nhà trường

2.1. Giáo viên phụ trách CNTT

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, Phòng VHXXH và các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CDS) để triển khai thực hiện.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026.

- Rà soát, duy trì, nâng cấp hạ tầng trang thiết bị CNTT, các phần mềm ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường. Đề nghị Hiệu trưởng xây dựng, nâng cấp trang thiết bị CNTT.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do Sở GDĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.2. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Thực hiện theo kế hoạch công tác CNTT, CDS, các quy chế, quy định về quản lý, khai thác phần mềm, hệ thống ứng dụng CNTT và hệ thống máy tính tại nhà trường.

- Thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ CNTT, CDS cho các thành viên qua sinh hoạt chuyên môn..

3. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND phường.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường năm 2025, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Các tổ CM, VP;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Sơn